

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST

Ngày 14/02/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Anh Tuấn

Ông Trịnh Hữu Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Mộng Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ ngày 16/01/2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Minh N, sinh năm 1993; tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn a, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Ngọc H, sinh năm: 1962; Con bà: Đinh Thị Kim S, Sinh năm: 1968; Vợ, con: chưa có.

- Tiền án: Chưa có;

- Tiền sự: Ngày 15/07/2020 bị TAND huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 219/2020/QĐ-TA về áp dụng biện pháp xử lý hành chính bằng hình thức đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 31/08/2021 đã chấp hành xong.

Bị cáo Phạm Minh N bị áp dụng các biện pháp bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đạ Huoai (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại: Ông Đinh Hữu P, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn a, xã M, huyện

Đ, tỉnh Lâm Đồng (*vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đinh Công C, sinh năm 1980; nơi cư trú: xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (*vắng mặt*).

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ 1, ấp Thanh Thọ, xã M, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (*vắng mặt lần hai*).

3. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ 1, ấp Thanh Thọ, xã M, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (*vắng mặt lần hai*).

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1962; nơi cư trú: xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/10/2022, Phạm Minh N đến Công an huyện Đạ Huoai tự thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình: Do không có tiền tiêu cá nhân nên vào sáng ngày 03/10/2022, N đi bộ lang thang từ nhà mình ở thôn 2, xã Mađaguôi đến trước cửa nhà anh Đinh Hữu P thuộc thôn a, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện chiếc xe máy BKS 49M3-4443 đang dựng trước hiên nhà và không có người trông coi. N đi vào chỗ để xe máy, thấy chìa khóa còn cắm trên xe, N dắt xe ra đường sau đó đề nổ điều khiển xe chạy theo hướng huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Khi đến cửa hàng xe Thới Phước thuộc tổ 1, Ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, N lấy tên Nguyễn Đình Chung, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn 2, xã Hà Lâm, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng để làm giấy bán xe máy cho bà Nguyễn Thị C (chủ cửa hàng) với giá 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Toàn bộ số tiền này, N sử dụng mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Trên cơ sở lời khai của N, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, thu giữ chiếc xe máy BKS 49M3-4443 nhằm phục vụ công tác điều tra. Chủ cửa hàng xe Thới Phước là vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C khai nhận khi mua xe máy do N bán thấy có giấy tờ đầy đủ và không biết là tài sản trộm cắp nên đã mua, đồng thời tự nguyện giao nộp xe máy và giấy bán xe cho Cơ quan điều tra.

Tại bản Kết quả định giá số 14/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đạ Huoai kết luận: chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đen, BKS 49M3-4443, tại thời điểm định giá có giá trị là: 5.760.000đ (*Năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Người bị hại: Ông Đinh Hữu P, sinh năm 1985, trú tại: Thôn a, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, là chủ sở hữu của chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đen, BKS 49M3-4443, khai nhận về việc bị mất chiếc xe máy này vào sáng ngày 03/10/2022 như Phạm Minh N đã khai. Chiếc xe máy này được gia đình anh P mua vào năm 2010 do anh ruột của ông P là Đinh Công C đứng tên trong giấy đăng ký xe, còn ông P là người trực tiếp sử dụng trên thực tế cho đến khi bị mất.

** Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã thu:*

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đen, biển kiểm soát 49M3-4443; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 000072, mang tên Đinh Công Chiều. Quá trình điều tra, xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe này là của ông Đinh Hữu Phước nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Ngoài ra còn thu giữ 01 giấy bán xe ngày 03/10/2022 do Nguyễn Đình Chung đứng tên người bán. (Kèm theo hồ sơ vụ án để phục công tác giải quyết vụ án).

** Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, ông Đinh Hữu P đã nhận lại toàn bộ tài sản của mình và không có yêu cầu gì thêm. Chủ cửa hàng xe Thới Phước (là ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C) có đơn yêu cầu Phạm Minh N phải trả lại số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) đã mua xe trước đó.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-ĐH ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Minh N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe máy hiệu Yamaha Taurus, màu đen, BKS 49M3-4443 của anh Đinh Hữu P tại địa bàn huyện Đạ Huoai như nội dung cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Minh N về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh N 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong trong quá trình giải quyết vụ án nên tại phiên tòa không đề nghị gì thêm.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, ông Đinh Hữu P đã nhận lại toàn bộ tài sản của mình và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chủ cửa hàng xe Thới Phước (là ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C) có đơn yêu cầu Phạm Minh N phải trả lại số tiền 2.500.000đ đã mua xe trước đó, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chủ cửa hàng xe Thới Phước (là ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C) số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chủ cửa hàng xe Thới Phước (là ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó xác định các Cơ quan tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần hai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Thới và bà Nguyễn Thị Chi nhưng cả hai đều vắng mặt. Quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C có đơn đề nghị bị cáo Phạm Minh N phải trả lại số tiền 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) đã mua xe trước đó, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Minh N: Vào sáng ngày 03/10/2022 bị cáo Phạm Minh N đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi, bảo quản tài sản đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Đinh Hữu P là chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đen, BKS 49M3-4443 có giá trị là: 5.760.000đ (*Năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*) theo Kết quả định giá số 14/KL-HĐĐGTS ngày 12/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đạ Huoai.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Minh N phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1

Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 01/CT-VKS-ĐH ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài không bằng chính sức lao động của mình, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm trái pháp luật đến tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an tại địa phương, mà còn thể hiện bị cáo không tôn trọng kỷ cương, xem thường luật pháp nên cần thiết phải xử phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình cũng như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội; tài sản chiếm đoạt đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nên cũng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi lượng hình cho bị cáo là phù hợp.

[5] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đối với hành vi mua xe máy của vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C, qua điều tra xác định thời điểm mua xe máy không biết là tài sản do Phạm Minh N trộm cắp mà có nên không xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[6] Bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Đinh Hữu P đã nhận lại toàn bộ tài sản của mình và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét. Đối với chủ cửa hàng xe Thới Phước (là ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C) có đơn yêu cầu bị cáo Phạm Minh N phải trả lại số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) đã mua xe trước đó, bị cáo đồng ý trả lại số tiền trên cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C. Vì vậy cần buộc bị cáo phải trả lại cho chủ cửa hàng xe Thới Phước (là ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C) số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án gồm: Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đen, biển kiểm soát 49M3-4443; 01 giấy đăng ký xe

mô tô số 000072, mang tên Đinh Công Chiêu. Quá trình điều tra, xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe này là của ông Đinh Hữu P nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là hợp pháp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

Đối với 01 giấy bán xe ngày 03/10/2022 do Nguyễn Đình Chung đứng tên người bán là vật chứng lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án để phục công tác giải quyết vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Minh N 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Phạm Minh N phải trả lại số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) cho chủ cửa hàng xe Thới Phước (là ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Minh N phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSND huyện Đạ Huoai (01);
- Công an huyện Đạ Huoai (01);
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai (02);
- Bộ phận THA hình sự (05);
- Bị cáo (01);
- Người bị hại (01);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (03);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Ấn văn (03);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà Giang